

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí;

Bà Bùi Thị Á Khanh, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa.

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 55/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo : **TRẦN VĂN Đ**, sinh năm 1989; nơi sinh và cư trú : Thôn , thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc : Kinh; giới tính : Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch : Việt Nam; con ông : Trần Văn Đ, sinh năm 1953; con bà : Đỗ Thị T, sinh năm 1959; vợ : Vũ Thị G, sinh năm 1991; con có 02 con (*Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019*); tiền án : Không; tiền sự : Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 24/4/2020 đến ngày 03/5/2020, hiện bị can đang bị áp dụng *Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1964; trú tại : Thôn T, thị trấn V, huyện U, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Chị Vũ Thị G, sinh năm 1991; trú tại : Thôn V, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

-Những người làm chứng :

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1989, trú tại : Xóm 7 thôn V, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

+ Anh Bùi Văn D, sinh năm ngày 01/7/2002, trú tại : thôn V, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

+ Anh Hồ Việt T, sinh ngày 02/8/2002; trú tại : Xóm 18, P, H, Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, trú tại : Thôn T, thị trấn V, huyện U, Thành phố Hà Nội, mặt;

+ Anh Lê Quang V, sinh năm 1970, trú tại : Xóm 10 thôn V, thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Ngày 12/12/2017, do cần tiền làm ăn nên bà Lê Thị L đã vay số tiền 40.000.000 đồng của Trần Văn D với lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tương đương 3.600.000 đồng/1tháng*). Để đảm bảo việc trả nợ hai bên thỏa thuận bà L viết giấy bán chiếc xe mô tô Honda SH mode màu xanh nâu, biển kiểm soát 29Y3-363.08 cho D, D cầm đăng ký xe máy, bà L vẫn sử dụng chiếc xe và viết giấy mượn xe của D. Đến tháng 3/2018, bà L đã trả hết cho D tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi 03 tháng là 10.800.000 đồng. D đã nhận đủ tiền và trả toàn bộ giấy tờ xe cùng giấy bán xe, giấy mượn xe cho bà L.

Đến tháng 5/2018, bà Lan tiếp tục vay của D 40.000.000 đồng và vẫn dùng giấy tờ xe, giấy bán xe, giấy mượn xe ở lần vay trước đưa cho D, coi như giấy vay mượn lần này để không phải viết lại. Cả hai thỏa thuận vẫn tính lãi như lần trước là 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2019, bà L đã trả đủ số tiền lãi mỗi tháng là 3.600.000 đồng (trả lãi từ tháng 6/2018), tổng số tiền lãi bà L đã trả cho D trong lần vay này là 57.600.000 đồng (*16 tháng*). Từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019, bà L có trả tiền lãi cho D nhưng không đủ (*cụ thể là bao nhiêu thì cả hai không nhớ*), từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020, bà L chưa trả tiền lãi và cũng chưa trả tiền gốc cho D.

Do nhiều lần nhắc bà L trả nợ nhưng bà L không trả, nên khoảng 16 giờ ngày 24/4/2020 Dương nhờ Bùi Văn Dũng; Dương Văn Hải, và Hồ Việt Tiệp cùng đến nhà bà Lan để lấy chiếc xe mô tô Honda SH mode BKS: 29Y3-363.08 về, vì Dương cho rằng bà Lan đã viết giấy bán xe cho Dương rồi thì đây là xe của Dương, trước khi đi Tiệp chở Hải về nhà văn hóa thôn Vân Đình lấy chiếc xe ba bánh, rồi cùng đến khu vực nhà bà Lan đỗ xe trước cổng thì gặp bà Lan đi từ cầu Bùng về nhà, bà Lan dựng xe Honda SH mode biển kiểm soát 29Y3-363.08 ở trước cửa nhà. Sau khi gặp nhau Dương yêu cầu bà Lan không trả tiền thì cho Dương lấy chiếc xe về, Dương nói: “*Cô quá thời gian trả tiền rồi, cô có thu xếp được không, không thì cho cháu xin cái xe cháu đi về*”, bà L nói “*Mày thuê cả đầu gấu đến nhà cô à, bảo chúng nó vào đây, không mang tiếng cô ra*”, D đáp

*“Mấy đứa em cháu, đi cùng cháu nó không làm gì đâu”, nói xong cả hai đi vào trong nhà. Lúc này D vẫy tay cho D, H, T khênh chiếc xe mô tô của bà L lên xe ba bánh, rồi H chở về để ở nhà văn hóa thôn Vân Đình, đi vào nhà thì bà L nói với D : “*Cô đã bảo mày cho cô khát mười mấy ngày nữa cô trả lãi*”, D đáp: “*đúng thỏa thuận hôm nay cô phải trả cháu tiền, không cháu lấy cái xe, lúc nào cô có tiền thì lấy xe về*”. Sau đó D đi đến công an huyện Ứng Hòa trình báo nội dung sự việc và giao nộp chiếc xe SH mode, biển kiểm soát 29Y3-363.08, bà L cũng lên Công an huyện Ứng Hòa trình báo về việc mình bị lấy xe.*

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, nhận thấy không thể che giấu hành vi cho vay lãi nặng của mình, Trần Văn D xin đầu thú và giao nộp các giấy tờ liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy Honda SH mode, biển kiểm soát 29Y3-363.08 màu xanh nâu, số khung 119023, số máy 396462.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 015762 mang tên Lê Thị Lan. Đăng ký xe máy Honda SH mode, biển kiểm soát 29Y3-363.08 màu xanh nâu, số khung 119023, số máy 396462.

- 01 giấy bán xe, 01 giấy mượn xe, 01 photo CMND mang tên Lê Thị Lan.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 50/CT - VKS ngày 09/7/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Trần Văn Dương về tội : “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình.

Tại phiên toà :

- Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà Lê Thị Lan xin giảm nhẹ cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bà đã trả bị cáo;

- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần văn Dương từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo được trừ số ngày tạm giữ; về hình phạt bổ sung : Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, xử bị cáo Dương từ 40 triệu đến 50 triệu để sung vào Ngân sách Nhà nước. Về xử lý số tiền gốc, lãi bị cáo cho vay : Truy thu số tiền ; 40 triệu đồng tiền gốc và 10.624.000đồng tiền lãi trong hạn để của bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà nước; số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật 46.976.000đồng bà Lan không yêu cầu bị cáo phải trả nên bị cáo được hưởng không phải trả bà Lan. Về án phí : Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Đình phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với những người làm chứng, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Từ tháng 05/2018 đến tháng 09/2019, Trần Văn D đã cho bà Lê Thị L, vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương 3.600.000 đồng/01 tháng và 108%/01 năm, cao hơn 05 lần lãi suất tối đa quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền lãi bà Lan trả cho D từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2019 (16 tháng) tổng số tiền lãi D đã nhận là 57.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật là 10.624.000đ, số tiền Trần Văn D đã thu lợi bất chính là 46.976.000đồng.

[2] Với hành vi và hậu quả nêu trên Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (Trong lĩnh vực tiền tệ) của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương; cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy vậy, cũng xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú, người bị hại cũng có lỗi một phần (Đã thỏa thuận để vay tiền bị cáo với lãi suất không phù hợp quy định pháp luật) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến người vay cũng có lỗi một phần đã tự nguyện giao dịch dân sự không đúng quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Dương với hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[4] Đối với giao dịch giữa Trần Văn D và bà Lê Thị L giai đoạn từ ngày 12/12/2017 đến tháng 3/2018, D đã nhận từ bà L số tiền lãi là 10.800.000 đồng. Xét thấy tại thời điểm các bên cho nhau vay tuy không phù hợp pháp luật nhưng cũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 163 Bộ luật hình

sự năm 1999. Hành vi này xảy ra trước khi bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực, do đó áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các quy định có lợi cho bị. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự và không truy thu số tiền này đối với Trần Văn D là phù hợp. Về giai đoạn từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019, bà L có trả tiền lãi cho Dương, cụ thể là bao nhiêu thì cả hai không nhớ. Vì vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[5] Đối với hành vi ngày 24/4/2020, Trần Văn D đã nhờ Bùi Văn D, Dương Văn H, Hồ Việt T đến nhà bà L để lấy xe Honda SH mode biển kiểm soát 29Y3-363.08, quá trình điều tra xác định: Do trước đó bà Lan đã viết giấy bán xe cho Dương và có thỏa thuận từ trước bà L thuê lại xe để sử dụng, nếu bà Lan không trả nợ được thì D lấy xe. Hơn nữa khi D, H, T lấy xe không có lời nói hay hành vi đe dọa gì đối với bà Lan, sau đó D tự mang xe lên Công an huyện Ứng Hòa giao nộp với mục đích bà L trả nợ thì D trả lại xe. Nên hành vi D, D, H và T lấy chiếc xe không vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy không đề cập xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung : Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe ba bánh dùng để chở xe máy của bà L, quá trình điều tra làm rõ, đây là xe của ông Lê Quang V, sinh năm 1970, trú tại thôn Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, trước đây Dương Văn H làm thuê cho ông Vinh, nên H biết ông Vinh để xe ba bánh ở nhà văn hóa thôn Vân Đình. Ngày 24/4/2020, khi H lấy xe đi ông V không biết. Sau đó ông V đã bán chiếc xe này lên giải quyết trong vụ án.

[8] Về việc xử lý đối với số tiền gốc, lãi giữa bị cáo và người vay tiền. Theo hướng dẫn tại kết quả giải đáp số 212/TANDTC-CP ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý về khoản tiền gốc, lãi của tội “Chao vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đối vụ án này được xử lý như sau : Số tiền bị cáo D cho bà L vay (Tiền gốc) là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) bà Lan đã trả bị cáo Dương đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước; Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu được từ người vay là 57.600.000đ (*Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*), trong đó : khoản tiền lãi tương ứng với 20%/năm (40.000.000đ x 1,66%/1 tháng x 16 tháng = 10.624.000đ) là tiền phát sinh từ tội phạm nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; khoản tiền lãi trên 20%/năm là 57.600.000đ - 10.624.000đ = 46.976.000đ cần trả lại cho người vay (Bà L) vì theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất vượt quá giới hạn quy định không có hiệu lực, tuy nhiên tại phiên Tòa bà L tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này nên bị cáo không phải nộp và được ghi

nhận. Do đó, truy thu, buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp tổng số tiền gốc và lãi trong hạn là 50.624.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng : Chiếc xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát 29Y3 - 363.08 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 015762 mang tên Lê Thị L, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của bà Lan. Vì vậy, ngày 19/6/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bà L là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà L đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì nên không giải quyết trong vụ án.

[10] **Về án phí, quyền kháng cáo :** Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội : Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt : Trần Văn D 15 (Mười năm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 (Mười) ngày tạm giữ - tương xứng với 30 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng.

Thời điểm chấp hành hình phạt đối với Trần Văn D tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Hình phạt bổ sung : Phạt bị cáo Trần Văn D 45.000.000đồng (*Bốn mươi năm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước;

4. Về xử lý số tiền gốc, lãi bị cáo cho vay : Truy thu, buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp số tiền 50.624.000đồng (*Năm mươi triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước (*Trong đó 40.000.000đồng tiền gốc và 10.624.000đồng tiền lãi tương ứng với 20%/năm*).

5. Về trách nhiệm dân sự : Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 46.976.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) là tiền lãi suất vượt quá quy định pháp luật.

6. Về án phí : Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và bà L; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với chị G./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND thị trấn Vân Đình, Ứng Hoà, Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thành Trung